

Số: 2983/QĐ-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc  
thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh An Giang tại Tờ trình số 4353/TTr-SYT ngày 10 tháng 12 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 36, 37, 38, 39 tại Mục III lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng của Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 25/03/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 103, 104, 105, 106 tại Mục XIII lĩnh vực Sở Y tế tỉnh An Giang của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/09/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục

hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Website Chính phủ;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Y tế;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Mã TTHC	TÊN TTHC ĐƯỢC CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN VBQPPL QUY ĐỊNH NỘI DUNG CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI	NỘI DUNG CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI
1	1.002425.0 00.00.00.H 01	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định.	- Luật An toàn thực phẩm 2010; - Nghị định 5/2018/NĐ-CP; - Nghị định 55/2018/NĐ-CP; - Thông tư 67/2021/TT-BTC.	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết và Dịch vụ thu phí thực hiện TTHC
2	1.003332.0 00.00.00.H 01	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định.	- Luật An toàn thực phẩm 2010; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP; - Thông tư 67/2021/TT-BTC.	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết và Dịch vụ thu phí thực hiện TTHC
3	1.003348.0 00.00.00.H 01	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định.	- Luật An toàn thực phẩm 2010; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP; - Thông tư 67/2021/TT-BTC.	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết và Dịch vụ thu phí thực hiện TTHC
4	1.003108.0 00.00.00.H 01	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cơ quan chức năng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định.	- Luật An toàn thực phẩm 2010; - Luật Quảng cáo 2012; - Nghị định 181/2013/NĐ-CP; - Nghị định 100/2014/NĐ-CP; - Thông tư 09/2015/TT-BYT; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP; - Nghị định 70/2021/NĐ-CP; - Thông tư 67/2021/TT-BTC.	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết và Dịch vụ thu phí thực hiện TTHC

